

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 34/2022/ HNGĐ-ST

Ngày 24/6/2022

V/V: Hôn nhân và gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng và bà Nguyễn Thị An.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 13 /2022/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2022 về việc: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22 /2022/QĐXX – ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 24 /2022/QĐST - HNGĐ ngày 17/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1989(có mặt).

ĐKKHKT:Thôn V, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà A, tổ A, đường T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T – sinh năm 1981(vắng mặt).

ĐKKHKT:Thôn V, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày của chị H: Chị H kết hôn với anh T do tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 11/01/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 3 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Quá trình chung sống tiếp tục có mâu thuẫn xảy ra đến năm 2020 thì trầm trọng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mọi vấn đề trong cuộc sống gia đình đều không thống nhất như về nuôi con, đối xử với gia đình bên nội, bên ngoại, vợ chồng thường cãi nhau, có lúc đánh nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã nhiều lần giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ

tháng 6 năm 2021 đến nay mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau, vợ chồng không thể chung sống nên tháng 12/2021 vợ chồng đã thống nhất ký đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn. Anh T không đến Tòa án hòa giải nên chị H làm đơn ly hôn đơn phương đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

- Tại văn bản trình bày ý kiến và biên bản hòa giải anh T trình bày: Anh T thừa nhận vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn nhưng không đoàn tụ được. Cuối năm 2021 chị H đã thuê nhà riêng sống ly thân. Nay chị H xin ly hôn anh T để chị H giải quyết ly hôn đơn phương anh T không nhất trí ly hôn.

2. Về con chung:

Vợ chồng đều thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Diệu L, sinh ngày 06/7/2012 và Phạm Kim H sinh ngày 19/01/2021.

Quan điểm của anh T đề nghị giao cả hai con chung cho anh T nuôi và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm của chị H xin được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình:

+ Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, xác định đầy đủ, đúng các nội dung quy định tại Điều 203 BLTTDS vì vậy vụ án được đưa ra xét xử là đảm bảo đúng quy định. Đối với anh T không có mặt theo triệu tập của Tòa án là không thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Về hôn nhân: Xét thấy vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án xử cho chị H được ly hôn với anh T.

- Về nuôi con: Giao cho chị H trực tiếp nuôi cả 02 con chung, Phạm Diệu L, sinh ngày 06/7/2012 và Phạm Kim H sinh ngày 19/01/2021. Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

- Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị H kết hôn với anh T do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 11/01/2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng có xảy ra đánh cãi nhau nhiều lần. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay, mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Tháng 12/2021 chị H và anh T đã thống nhất ly hôn và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn nhưng anh T không đến giải quyết nên chị H đơn phương đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Nay chị H tiếp tục đề nghị ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn nhưng bỏ mặc chị H giải quyết ly hôn. Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải động viên chị H đoàn tụ nhưng chị H vẫn kiên quyết đề nghị ly hôn. Xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị H được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Xét thấy điều kiện nuôi con của chị H+, các con đều còn nhỏ và hiện nay hai con đang sống ổn định với chị H, con gái Phạm Diệu L có nguyện vọng sống với mẹ nên việc cách ly mẹ con sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển của con. Vì vậy nên xử giao cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết. Anh T có quyền thăm nom chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản. Chị H, anh T đều có quyền đề nghị thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản: Chị H và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí : Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; 56; 81;82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1/ Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T.

2/ Về con chung: Xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Phạm Diệu Linh, sinh ngày 06/7/2012 và Phạm Kim Hải sinh ngày 19/01/2021. Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết. Anh T có quyền thăm nom chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản. Chị H, anh T đều có quyền đề nghị thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị H phải chịu: 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; Chuyển số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000490 ngày 26/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Đối với người có mặt kể từ ngày tuyên án 24/6/2022. Đối với người vắng mặt kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Thái Bình;
- Đương sự;
- UBND xã V, h. V.
- Chi Cục THA DS tpThái Bình .
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 10 tháng 9 năm 2021.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thịnh, ông Trần Minh Hải.

Tiến hành thảo luận vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2021 về việc: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Xuân Thơ – sinh năm 1971.

ĐKKHKT: Thôn Tam Bảo, xã Nam Hồng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số 01, ngõ 231, đường Lý Bôn, tổ 10, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan – sinh năm 1977.

ĐKKHKT và nơi cư trú: Số nhà 01, ngõ 231, đường Lý Bôn, tổ 10, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật: Căn cứ Điều 51; 56; 59; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. (Biểu quyết 3/3 nhất trí.)

1/ Về hôn nhân: Xử cho anh Trần Xuân Thơ ly hôn chị Nguyễn Thị Lan.

(Biểu quyết 3/3 nhất trí.)

2/ Về con chung: Xử giao cho chị Lan tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Xuân Phúc, sinh ngày 25/4/2017. Buộc anh Thơ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lan, mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 9/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Thơ có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Chị Lan, anh Thơ đều có quyền đề nghị thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. (Biểu quyết 3/3 nhất trí.)

3/ Về tài sản chung: Xử giao cho anh Thơ sở hữu tài sản chung gồm:

+ 01 nhà mái bằng một tầng diện tích 54,8 m². Thửa đất số 88 tờ bản đồ số 37 diện tích 66 m² giấy chứng nhận số CC 168783 vào sổ cấp giấy số CS 04769 Sở Tài nguyên môi trường Thái Bình cấp ngày 25/8/2016 mang tên Trần Xuân Thơ và Nguyễn Thị Lan tại tổ 10, phường Tiền Phong thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

01 xe ô tô Huyn dai nhãn hiệu Getz trị giá 72.000.000 đồng.

01 xe hon da SH 150 trị giá 72.000.000 đồng.

01 tủ rượu gỗ lát trị giá 4.000.000 đồng.

01 Kệ ti vi gỗ hương trị giá 4.500.000 đồng.

01 bộ bàn ghế gỗ Chiu liu trị giá 8.000.000 đồng.

01 tủ lạnh trị giá 2.000.000 đồng.

Anh Thơ thanh toán cho chị Lan số tiền 752.425.000đ tiền chia chênh lệch tài sản. Chị Lan sở hữu chiếc xe Hon da Wea &. Chị Lan được lưu cư 06 tháng kể từ ngày anh Thơ thanh toán xong tiền chia tài sản để có điều kiện ổn định nơi ở mới.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ phải chịu lãi xuất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự. (Biểu quyết 3/3 nhất trí.)

4/ Về án phí: Anh Thơ phải chịu: 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; 300.000 đồng về án phí cấp dưỡng nuôi con và số tiền 27.618.000 đồng án phí chia tài sản. Khấu từ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0004952 ngày 22/10/2021 và số tiền 17.000.000 đồng tại biên lai số 0000131 ngày 19/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành án phí dân sự sơ thẩm. Anh Thơ còn phải nộp 10.918.000 đồng. Chị Lan phải chịu 37.621.000 đồng án phí chia tài sản dân sự sơ thẩm. (Biểu quyết 3/3 nhất trí.)

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/9/2021. (Biểu quyết 3/3 nhất trí.)

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 10 tháng 9 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

